

Bản án số: 420/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2019

V/v xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khuru Hán Quang.

2. Ông Trần Nghiệp Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 662/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2018 về “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Phước L, sinh năm: 1979; địa chỉ: Cư xá P, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Thái Hoàng T, sinh năm: 1951; địa chỉ: đường H, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thái Thị Kim P, sinh năm: 1975; địa chỉ: đường H, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Thái Thụy Mai T2, sinh năm: 1976; địa chỉ: đường S, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Thái Thành LL, sinh năm: 1977; địa chỉ: Cư xá P, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Thái Thụy Kim TT, sinh năm: 1980; địa chỉ: đường H, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Thái Lâm Đ, sinh năm: 1982; địa chỉ: đường H, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Các đương sự đều có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thái Phước L trình bày:

Mẹ ruột bà Thái Phước L tên Lưu Thị S1, sinh năm 1948 (chết năm 2017 theo Giấy khai tử số 69/2017/TLKT do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 11 cấp ngày 30/10/2017); cha bà L là ông Thái Hoàng T, sinh năm 1951; địa chỉ: 246 Hàn Hải Nguyên, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Cha mẹ bà L có 06 người con, gồm: Thái Phước L, Thái Thị Kim P, Thái Thụy Mai T2, Thái Thành LL, Thái Thụy Kim TT và Thái Lâm Đ.

Trong số 06 người con Giấy khai sinh của bà L ghi sai tên cha là ông Thái Văn S, tên thật của cha bà L là ông Thái Hoàng T. Do cần điều chỉnh Khai sinh để bổ túc hồ sơ cá nhân, bà L đã cùng ông Thái Hoàng T tiến hành xét nghiệm AND tại Công ty cổ phần Vincibio và đã có kết quả ông T và bà L có quan hệ huyết thống là cha con (theo Kết quả phân tích AND huyết thống ngày 12/11/2018 do Công ty cổ phần Vincibio ban hành).

Nay bà L nộp Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Thái Hoàng T là cha của bà Thái Phước L để bà bổ túc hồ sơ chỉnh sửa Giấy khai sinh theo đúng quy định Pháp luật.

Theo Bản tự khai ngày 11/3/2019, bị đơn ông Thái Hoàng T trình bày:

Ông T và bà Lưu Thị S1 chung sống với nhau có 06 người con là: Thái Phước L, Thái Thị Kim P, Thái Thụy Mai T2, Thái Thành LL, Thái Thụy Kim TT và Thái Lâm Đ. Bà Thái Phước L là con thứ 5 của ông T, khi đăng ký khai sinh cho bà L, người làm công trong gia đình đã khai sai tên ông là Thái Văn S, tên thật của ông là Thái Hoàng T. Ông T và bà L đã cùng xét nghiệm AND huyết thống và kết quả phân tích hai người có quan hệ huyết thống cha con (theo Kết quả phân tích AND huyết thống ngày 12/11/2018 do Công ty cổ phần Vincibio đã giám định).

Nay bà L yêu cầu Tòa án xác định ông Thái Hoàng T là cha của bà Thái Phước L thì ông T đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông/bà: Thái Thị Kim P, Thái Thụy Mai T2, Thái Thành LL, Thái Thụy Kim TT và Thái Lâm Đ có cùng ý kiến trình bày:

Cha mẹ của các ông bà là ông Thái Hoàng T và bà Lưu Thị S1. Bà Thái Phước L là con ruột của ông T và bà S1 nhưng khi đi làm khai sinh cho bà L thì khai sai tên cha là Thái Văn S, thật sự tên thật cha của bà L là Thái Hoàng T.

Nay bà L yêu cầu Tòa án xác định ông Thái Hoàng T là cha của bà Thái Phước L thì các ông bà đều đồng ý và không có ý kiến phản đối, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 9, Quận 11 thì ông Thái Hoàng T và bà Lưu Thị S1 có 06 người con là Thái Phước L, Thái Thị Kim P, Thái Thụy Mai T2, Thái Thành LL, Thái Thụy Kim TT và Thái Lâm Đ. Theo kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm phân tích ADN và công nghệ di truyền xác định bà Thái Phước L là con của ông Thái Hoàng T, đồng thời ông T cũng xác nhận bà L là con ông. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Phước L, xác định ông Thái Hoàng T là cha của bà Thái Phước L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Thái Phước L khởi kiện về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 xác định ông Thái Hoàng T là cha ruột của bà. Do ông Thái Hoàng T hiện đang cư trú tại địa chỉ đường H, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Thái Phước L, bị đơn ông Thái Hoàng T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông/bà: Thái Thị Kim P, Thái Thị Mai Thanh, Thái Thành LL, Thái Thị Kim Thủy và Thái Lâm Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt các ông bà. Căn cứ vào khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] *Về nội dung:*

Ngày 30/11/2018, bà Thái Phước L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Thái Hoàng T là cha ruột của bà. Bà L cũng đã cung cấp cho Tòa án kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 12/11/2018 của Công ty cổ phần Vincibio nội dung xác định: “ Ông Thái Hoàng T và bà Thái Phước L có cùng huyết thống Cha - Con với độ chính xác 99,9999 % ”.

Ông Thái Hoàng T cũng xác nhận bà Thái Phước L là con ruột của ông và bà Lưu Thị S1, khi làm khai sinh cho bà L thì người đi làm dùm đã khai sai tên ông thành Thái Văn S, tên thật của ông là Thái Hoàng T. Ông đồng ý với yêu cầu xác định cha của bà Thái Phước L, ông không có ý kiến gì khác.

Các ông bà: Thái Thị Kim P, Thái Thị Mai Thanh, Thái Thành LL, Thái Thị Kim Thủy và Thái Lâm Đ là con chung của ông Thái Hoàng T và bà Lưu Thị S1 đều thừa nhận bà Thái Phước L là con của ông T và bà S1.

Ngày 10/6/2019, Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 06/2019/QĐ-TCGD yêu cầu Trung tâm phân tích ADN và công nghệ di truyền Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định về ADN xác định lại mối quan hệ cha con giữa ông Thái Hoàng T, sinh năm 1951 và bà Thái Phước L, sinh năm 1979. Kết quả xét nghiệm ADN của trung tâm kết luận như sau: “ *Chị Thái Phước L là con của ông Thái Hoàng T* ”.

Từ những kết luận giám định và chứng cứ nêu trên, có cơ sở để xác định bà Thái Phước L là con của ông Thái Hoàng T, nhận định trên cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã phát biểu tại phiên tòa. Căn cứ Điều 88, điều 90 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, yêu cầu xác định cha cho con của bà Thái Phước L là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà L.

[4] *Về án phí*: Bà Thái Phước L phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 88, Điều 90, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Phước L. Xác định ông Thái Hoàng T, sinh năm: 1951; địa chỉ: 246 Hàn Hải Nguyên, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của bà Thái Phước L.

Bà Thái Phước L được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để thực hiện điều chỉnh khai sinh theo quy định của Pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Phước L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009502 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thái Phước L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Duyên

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Duyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Huỳnh Đệ;

2. Ông Lưu Bình Minh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 642/2017/TLST-HNGĐ ngày 01

tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Khiêm Luân, sinh năm 1973; địa chỉ: 48 đường Ao Đồi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Kim Châu, sinh năm 1978; địa chỉ: 58 đường số 9, cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Khiêm Luân. Cho ly hôn giữa ông Huỳnh Khiêm Luân và bà Nguyễn Kim Châu.

Giấy chứng nhận kết hôn số 131, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2002 không còn giá trị pháp lý.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Về nuôi con chung:

Giao trẻ tên Huỳnh Cẩm Hồng, sinh ngày 15/6/2003 cho ông Huỳnh Khiêm Luân trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Luân không yêu cầu bà Châu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Châu được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở bà Châu thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Khiêm Luân phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Luân đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004692 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc